

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Ông Hoàng Sĩ Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2021/HNGĐ-ST về việc " *Ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2021/QĐ-ST ngày 07/6/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 17/10/1988.

Địa chỉ: Số 761 Lê Thánh T, phường A, thành phố L, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Xuân H, sinh ngày 09/7/1985.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư T, phường A, thành phố L, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động: Nhật Bản

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Trước khi kết hôn, chị và anh H đã từng một lần ly hôn. Qua gia đình giới thiệu, hai bên đã có thời gian tìm hiểu nhau, khi đó anh H ở nước ngoài còn chị ở Việt Nam. Một thời gian sau anh H về Việt Nam để làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố L ngày 02/01/2020, nhưng chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi đăng ký kết hôn được 2 tuần, anh H tiếp tục sang Nhật Bản lao động, anh chị liên lạc với nhau qua điện thoại, nhưng sau đó vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, cả 2 đều xác định không ở được với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do chị P không cung cấp được địa chỉ của anh Phạm Xuân H tại Nhật Bản nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã lấy lời khai của ông Phạm Tuấn L là bố đẻ anh H, đồng thời yêu cầu ông L cung cấp địa chỉ của anh H ở nước ngoài. Ông L xác định anh H hiện đang lao động tại Nhật Bản, ông không biết địa chỉ của anh H ở nước ngoài nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên anh H thường xuyên liên lạc về cho gia đình, ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H biết. Việc chị P làm đơn ly hôn anh H ông có biết, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên sống xa nhau, thời gian tìm hiểu nhau quá ít nên chưa hiểu và thông cảm cho nhau. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông L xác định đã thông tin cho anh H biết. Anh H có quan điểm đồng ý ly hôn, đề nghị giải quyết vắng mặt. Về con chung, tài sản chung, nợ chung anh H xác định không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị P và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị P được ly hôn anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Nhật Bản. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản theo quy định. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị P có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Xuân H tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố L, tỉnh Hải Dương ngày 02 tháng 01 năm 2020, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn được 2 tuần, anh H tiếp tục sang Nhật Bản làm việc, hai bên chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Do thời gian tìm hiểu không nhiều, mỗi người sống ở một nơi dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Thông qua gia đình, anh H có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, thực tế cả hai đều xác định không tình cảm vợ chồng, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung, nên có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

- *Về con chung:* Không có, nên không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Phạm Xuân H.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị P đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0005962 ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Phạm Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương
- Các đương sự.
- Cục thi hành dân sự.
- UBND phường A

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

- *Lưu.*

Nguyễn Thị Thu Hiền